

Số: **319/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-----  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/06/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Bà **Vũ Thị B**, sinh năm 1967. HKTT và nơi ở: 55 V, C, B, H

- Ông **Nguyễn Huy Q**, sinh năm 1963. HKTT và nơi ở: 55 V, C, B, H

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, H, số đăng ký 34 quyển số 03, ngày 20/1/1987. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/06/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q xác nhận có hai con chung là Nguyễn Anh P, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1987 và Nguyễn Tiến Đ,

sinh ngày 21 tháng 12 năm 1993. Chị Nguyễn Anh P và anh Nguyễn Tiến Đ đã trưởng thành, có gia đình riêng, bà B và ông Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q xin tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q thống nhất thỏa thuận: bà B chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q.

- Về con chung: Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là có hai con chung là Nguyễn Anh Phương, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1987 và Nguyễn Tiến Đông, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1993. Chị Nguyễn Anh Phương và anh Nguyễn Tiến Đông đã trưởng thành, có gia đình riêng, bà B và ông Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q xin tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Huy Q xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết, nên tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số **0067140** ngày **28/5/2021** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**